**Tiết . Tiếng Việt**

**CHỦ ĐỀ 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Tiết 29: ĐỌC: TRƯỚC CỔNG TRỜI**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức:**

a. Đọc thành tiếng: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Trước cổng trời. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết thể thể hiện cảm xúc ngỡ ngàng trước vẻ đẹp hoang sơ, kì thú, thơ mộng, hữu tình của cảnh vật thiên nhiên miền núi.

b. Đọc hiểu: Nhận biết được hình ảnh thơ, thời gian và không gian được thể hiện trong bài thơ. Nhận biết được cảnh vật thiên nhiên vùng núi cao mang vẻ đẹp hoang sơ, khoáng đạt, trong lành, thơ mộng,…qua lời thơ giàu hình ảnh, gợi âm thanh, sắc màu,…Trong không gian ấy, hình ảnh con người hiện lên chan hòa với thiên nhiên và đầy sức sống. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, thiên nhiên đã góp phần làm đẹp cuộc sống, làm đẹp cảm xúc và trí tưởng tượng của con người.

- Tích hợp đạo đức lối sống: Yêu quê hương, thiên nhiên, con người miền núi

**2. Năng lực**

**-** Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng điện tử đưa tranh minh hoạ bài, tranh/ảnh giải nghĩa từ

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu (2-3’)**  **HĐ1: Khởi động:** H hát và vận động theo nhạc bài “Lớp chúng ta kết đoàn”  **HĐ 2: Kết nối**  **1. Giới thiệu về chủ điểm.**  - GV giới thiệu bức tranh chủ điểm và nêu câu hỏi:  + Bức tranh vẽ những gì?  - GV nhận xét và chốt:  Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang khám phá thế giới xung quanh rộng lớn, tươi đẹp, chứa đựng bao điều mới lạ, bổ ích. Đó cũng là chủ điểm thứ hai của môn học Tiếng Việt: *THIÊN NHIÊN KÌ THÚ* | | - H hát và vận động theo nhạc  HS quan sát bức tranh chủ điểm, làm việc chung cả lớp:  Bức tranh vẽ cảnh vật thiên nhiên có nhiều con vật, các bạn nhỏ đang khám phá thiên nhiên xung quanh.  - HS lắng nghe. | |
| - GV cho HS quan sát tranh và cho biết vì sao cảnh vật trong bức tranh dưới đây được gọi là “cổng trời"?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới: Bức tranh minh họa đã giúp các em cảm nhận phần nào về cảnh sắc thiên nhiên được nói đến trong bài thơ. Hôm nay chúng ta sẽ đọc bài thơ Trước cổng trời để cảm nhận rõ hơn sự kí thú của thiên nhiên mà nhà thơ Nguyễn Đình Ảnh muốn gửi đến chúng ta. | | - HS quan sát kĩ bức tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  + Cảnh vật trong bức tranh được gọi là “cổng trời” vì khung cảnh rất đẹp. Phía trên là bầu trời với những đám mây sà xuống. Hai bên là vách đá cao chót, có thác chảy xuống. Bầu trời rất gần với mặt đất nên tưởng như cổng trời.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc (8-10’)**  - GV đọc mẫu – lớp đọc thầm  - Bài gồm mấy khổ thơ?  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp khổ thơ.  - Để đọc tốt bài, chúng mình hãy trao đổi nhóm 4 tìm từ chứa tiếng dễ phát âm sai, ngắt giọng ở những câu dài, từ ngữ các em chưa hiểu hoặc khó hiểu nghĩa ở mỗi đoạn nhé.  **-** GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ KQ TL:  - Khi đọc phải chú ý ngắt giọng cho đúng (MH).  *Giữa hai bên vách đá/*  *Mở ra một khoảng trời/*  *Có gió thoảng, mây trôi/*  *Cổng trời trên mặt đất?//*  - Còn có từ ngữ nào trong bài mà em chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu. (GVYC HS giải thích hoặc GV giải thích nếu HS không giải thích được) – đưa kèm hình minh hoạ  - GV HD đọc: Đọc đúng, chú ý các tiếng dễ phát âm sai, ngắt nghỉ đúng sau mỗi dòng thơ.  - Yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm 4.  - Gọi vài nhóm trước lớp.  - GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  \* Đọc nhóm đôi.  \* GVHD đọc toàn bài : Đọc đúng, chú ý các tiếng dễ phát âm sai, ngắt nghỉ đúng sau mội dòng thơ. | | | - H đọc thầm theo.  - Bài gồm 6 khổ (4 dòng thơ một khổ)  - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS trao đổi trước lớp.  *vạt nương, lòng thung, gặt lúa, nắng chiều…*  - 2HS đọc khổ thơ.  Từ khó hiểu: Nguyên sơ: vẫn còn nguyên vẻ đẹp như lúc ban đầu.  + Vạt nương: mảnh đất trồng trọt trải dài trên đồi, núi.  + Triền: dải đất thoai thoải ở hai bên bờ sông hoặc hai bên sườn núi.  + Sương giá: sương lạnh buốt ( vào mùa đông).  + Áo chàm: Là một loại trang phục truyền thống của người Tày, Nùng, Thái và nhiều dân tộc khác ở vùng núi phía Bắc VN. (Kết hợp xem hình ảnh)  - H đọc nhóm, góp ý, sửa lỗi cho nhau.  - 2-3H đọc trước lớp  - NX, góp ý cách đọc.  - H đọc lướt nhóm đôi cho nhau nghe  - 1H đọc to toàn bài. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu (13-15’)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - Đọc thầm lại đoạn 1 và trả lời câu hỏi 1.  + Câu 1: Dựa vào khổ thơ thứ nhất, hãy miêu tả khung cảnh “cổng trời" theo hình dung của em.  - TL nhóm 2, trả lời câu hỏi.  + Câu 2: Từ cổng trời, cảnh vật hiện ra với những hình ảnh nào? Em thấy hình ảnh nào thú vị nhất? Vì sao?  - Đọc thầm 2 đoạn thơ cuối, suy nghĩ, trả lời câu hỏi 3.  + Qua 2 khổ thơ, em thấy hình ảnh con người có những điểm chung nào?  + Câu 4: Theo em, điều gì đã khiến cho cảnh rừng sương giá như ấm lên?  + Câu 5: Nêu chủ đề của bài thơ.  - GV nhận xét, tuyên dương  *Lồng ghép GD đạo đức lối sống:* Qua bài thơ này, em có cảm nhận ntn về thiên nhiên đất nước ta?  - GV nhận xét và chốt:  *Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, thiên nhiên đã góp phần làm đẹp cuộc sống, làm đẹp cảm xúc và trí tưởng tượng của con người.* | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Khung cảnh cổng trời: Khoảng trời ở giữa hai bên vách đá cao, gió thoảng, mây trôi sà xuống, tạo nên một cảm giác thanh bình và tự nhiên.  + Từ cổng trời, cảnh vật hiện ra với những hình ảnh như ngút ngàn sắc hoa, thác reo, đàn dê siu đáy suối, cánh rừng nguyên sơ, một cánh đồng mênh mông, lúa chín ngập lòng thung, và tiếng nhạc ngựa rung.  Trong số các hình ảnh này, hình ảnh về cánh đồng mênh mông với lúa chín là thú vị nhất vì nó tạo ra một hình ảnh rộng lớn và phong phú về sự sống và màu sắc tự nhiên.  + Hình ảnh con người trong 2 khổ thơ cuối có điểm chung là họ đều thực hiện các hoạt động sinh hoạt hàng ngày trong thiên nhiên. Người Tày, người Giáy, người Dao đều được mô tả trong việc gặt lúa, trồng rau, đi tìm măng và hái nấm, cho thấy sự gắn kết của họ với tự nhiên và cuộc sống bền vững theo mùa.  + Cảnh rừng sương giá trở nên ấm lên chủ yếu do sự giao hòa giữa ánh nắng chiều và gió thổi. Mặc dù có sương giá, nhưng ánh nắng và gió thổi tạo ra một không khí dễ chịu và ấm áp, làm cho cảnh vật trở nên ấm áp và tươi mới.  + Chủ đề bài thơ là thiên nhiên tươi đẹp và sự gắn kết của con người với thiên nhiên.  - 2-3 HS nêu cảm nhận: ...tươi đẹp, yên bình, rất yêu quê hương mình,...  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học, ghi vở | | |
| **3.3. Đọc thuộc lòng (5-7’)**  - GV y/c HS nhẩm thuộc lại các khổ hoặc bài thơ (tg 2’)  - Y/c H đọc thuộc lại khổ thơ mình thích.  - G tổ chức cho H thi thuộc cả bài.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS luyện học thuộc lòng cá nhân, tự học từng khổ, cả bài.  - Thi đọc thuộc lòng khổ mình thích.  - H đọc thuộc lòng cả bài. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (2-3’)** | | | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ của mình sau khi đọc bài thơ  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Bài thơ rất hay, thiên nhiên thật đẹp  + Em rất thích vẻ hoang sơ, thơ mộng của thiên nhiên.  + Câu thơ giàu hình ảnh, gợi âm thanh, người lao động cần cù, chăm chỉ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**